

Số: 877/QĐ-UBND

Dầu Tiếng, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Nâng cấp các tuyến hẻm 349, 361, 377 đường Hùng Vương và hẻm 290 đường 13/3**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng tại Tờ trình số 34/TTr-BQL ngày 14/04/2026 về việc phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án và Thông báo số 133/PKT-KT ngày 15/4/2026 của phòng Kinh tế về kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Nâng cấp các tuyến hẻm 349, 361, 377 đường Hùng Vương và hẻm 290 đường 13/3 với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Nâng cấp các tuyến hẻm 349, 361, 377 đường Hùng Vương và hẻm 290 đường 13/3.
- Địa điểm xây dựng: Xã Dầu Tiếng, thành phố hồ Chí Minh.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng.
- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đầu tư An Khang.
- Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:  
- Loại công trình: Công trình giao thông.



- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

#### 7. Mục tiêu dự án:

- Tạo sự khang trang trong khu vực xã Dầu Tiếng góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Xây dựng đầy đủ hệ thống hạ tầng - giao thông, kết nối hạ tầng khu vực thông suốt, đảm bảo thoát nước tốt, lưu thông êm thuận góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân trong vùng. Tạo sự thông thoáng, giảm ô nhiễm môi trường trong khu vực xung quanh, đảm bảo vệ sinh môi trường cho khu vực. Phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, giải quyết tình trạng nước tràn và ngập trên mặt đường làm ảnh hưởng đến các hộ dân khác trên tuyến.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án.

- Tiêu chuẩn áp dụng: Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật chính:

+ Cấp đường	Đường GTNT cấp A
+ Vận tốc thiết kế	30 km/h

#### 8.1. Phạm vi dự án:

- Phạm vi đầu tư: Xây dựng hệ thống thoát nước, thảm nhựa mặt đường các tuyến hẻm 349, 361, 377 đường Hùng Vương và hẻm 290 đường 13/3 với tổng chiều dài khoảng 760m.

- Nhu cầu sử dụng đất khoảng: 4.000 m<sup>2</sup>.

#### 8.2. Quy mô đầu tư :

- Chiều dài tuyến: 760,83 m

Trong đó:

+ Hẻm 349	127,86 m
+ Hẻm 361	157,44 m
+ Hẻm 377	272,95 m
+ Hẻm 377, nhánh 1	41,93 m
+ Hẻm 290	160,65 m
- Bề rộng mặt đường	3,5 - 5,0 m
- Bề rộng gờ chặn	0,2m x 2 bên = 0,4 m
- Bề rộng nền đường	3,9 – 5,4 m
- Kết cấu mặt đường	Bê tông nhựa nóng
- Kết cấu gờ chặn	Bê tông xi măng

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng bê tông cốt thép.

### 8.3. Bình đồ.

Bình đồ tuyến hoàn toàn bám theo đường hiện hữu để tận dụng kết cấu mặt đường hiện hữu và giảm tối đa giải tỏa đất và tài sản của người dân.

### 8.4. Trắc dọc

Trắc dọc tuyến được thiết kế bám theo trắc dọc đường hiện hữu để hạn chế ảnh hưởng nhà dân 2 bên do đường nâng cao và tận dụng kết cấu mặt đường hiện hữu. Chiều cao nâng trên trắc dọc từ 0,0m ÷ 0,18m. Độ dốc dọc biến thiên từ 0,0% ÷ 1,64%.

### 8.5. Mặt cắt ngang

- Chiều rộng mặt đường 3,5 - 5,0 m
- Chiều rộng gờ chặn 0,2 m x 2 = 0,4 m
- Chiều rộng nền đường 3,9 - 5,4 m
- Độ dốc ngang mặt đường 2 %

### 8.6. Kết cấu nền, mặt đường:

Trong phạm vi mặt đường hiện hữu và vượt nối giao lộ loại 1:

- Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 5cm, lu lèn đạt  $K > 0,98$ .
- Bù vênh mặt đường hiện hữu bằng Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày trung bình 3cm,  $K > 0,98$ .
- Tưới lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,8 Kg/m<sup>2</sup>.

Trong phạm vi mặt đường mở rộng và vượt nối giao lộ loại 2:

- Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 5cm, lu lèn đạt  $K > 0,98$ ; trên lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,8 Kg/m<sup>2</sup>.
- Cấp phối đá dăm  $D_{max} = 37,5$ mm loại 1 dày 25cm, (lớp trên 12cm, lớp dưới 13cm), lu lèn đạt  $K \geq 0,98$ .
- Lu lèn nền đào  $K \geq 0,95$ .

### 8.7. Gờ chặn:

Dọc mép đường xây dựng gờ chặn bằng bê tông đá 1x2 M200 nhằm bảo vệ kết cấu mặt đường. Gờ chặn có chiều rộng 20cm, chiều cao 20cm. Lớp lót móng bằng cấp phối đá dăm  $D_{max} = 37,5$ mm, loại 1 dày 10cm.

### 8.8. Vuốt nối các vị trí giao với đường nhánh:

Tại các điểm giao cắt với các tuyến đường nhánh, các góc giao lộ sẽ được mở rộng và được vuốt nối mặt đường bằng bê tông nhựa đến hết phạm vi mở rộng giao lộ nhằm đảm bảo tầm nhìn và sự êm thuận khi ra vào giao lộ.

### 8.9. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông:

Bố trí biển báo và sơn đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu



đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

- Biển báo: Bố trí biển báo tại các ngã ba, ngã tư, các điểm giao nhau với đường ưu tiên, các đường cong nguy hiểm,... Sử dụng chất liệu phản quang.

- Sơn đường: Sơn phân làn tại tim đường để đảm bảo an toàn giao thông, sử dụng chất liệu sơn phản quang.

#### 8.10. Hệ thống thoát nước:

- Mương dọc: Xây dựng hệ thống mương dọc dạng dẫy nắp bằng bê tông cốt thép (BTCT), khẩu độ 60xH, bố trí tại tim đường. Khoảng cách trung bình giữa các hố ga từ 25–35m, mỗi hố ga được lắp đặt nắp gang. Tấm đan mương sử dụng cấu kiện đúc sẵn bằng BTCT đá 1x2 mác M250, đảm bảo khả năng chịu lực theo yêu cầu thiết kế; cao độ đỉnh đan thấp hơn lớp bê tông nhựa (BTN) thảm mới. Bố trí lắp đặt ống HDPE đường kính  $\Phi 300\text{mm}$  để dẫn nước từ các miệng thu dọc hai bên đường vào hố ga thuộc tuyến cống hộp 60xH.

- Miệng thu nước: Xây dựng miệng thu nước bằng BTCT, kích thước 65x110cm, chiều cao 83cm. Phía trên miệng thu lắp đặt lưới chắn rác bằng thép mạ kẽm, liên kết với miệng thu bằng bản lề thép, thuận tiện cho công tác vận hành và bảo trì.

- Cống ngang đường: Tiến hành thu hồi toàn bộ các tấm đan lưới thép và tấm đan BTCT hiện hữu. Tận dụng lại 01 tấm đan lưới thép còn đảm bảo chất lượng; đồng thời thay thế 12 tấm đan lưới thép mới loại chịu lực và bổ sung các tấm đan BTCT chịu lực có bố trí lỗ thu nước theo thiết kế. Cải tạo đỉnh cống hiện hữu, nâng cao đến cao độ thiết kế của mặt đường; phần hoàn trả sử dụng bê tông đá 1x2 mác M250. Đục lỗ trên thân cống để đấu nối hệ thống mương dọc 60xH thiết kế mới vào cống ngang đường, đảm bảo khả năng thoát nước đồng bộ.

- Hạ lưu cống: Thiết kế đoạn mương hạ lưu BTCT đá 1x2, M250 với chiều rộng phủ bì 2,4m, chiều dài 6,0m. Tường mương hai bên cao 1,5m; đáy mương dày 0,30. Trong lòng mương, bố trí lớp rọ đá kích thước 2,0x1,0x0,5m giữa hai tường mương nhằm tăng khả năng thấm, tiêu thoát nước tự nhiên, hạn chế hiện tượng ú đọng. Tại cuối mương, bố trí gờ chặn bằng BTCT cao 0,50m, liên kết đồng bộ với đáy và tường mương nhằm chống xói mòn, sạt lở khu vực hạ lưu, đảm bảo ổn định công trình. Liên kết mương và cống hiện hữu bằng tường đầu BTCT đá 1x2, M250. Lót móng tường đầu và mương hạ lưu bằng lớp BTXM đá 1x2, M150 dày 10cm.

- Kết cấu hố ga: Cấu tạo hố ga gồm phần đáy, tường được đổ bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 20cm. Lớp lót móng bằng BT đá 1x2 M150 dày 10cm. Nắp hố ga bằng gang.

- Kết cấu đắp hoàn thiện công dọc, hố ga: Cống dọc và hố ga đều nằm trong phạm vi mặt đường, chiều rộng đắp nhỏ hẹp, khó khăn trong việc lu lèn nên được đắp hoàn thiện lưng cống và hố ga bằng cát để đảm bảo độ chặt, tránh bị lún kết cấu mặt đường, cát đắp đảm bảo độ chặt  $K > 0,95$ . Phía trên lớp cát là lớp kết cấu

đất cấp 3, sỏi dỏ dày 25cm, đầm nén độ chặt  $K > 0,98$ . Lớp CPDD loại 1 dày 25cm (lớp trên dày 12cm, lớp dưới dày 13cm), đầm nén độ chặt  $K > 0,98$ .

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014.
- Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế TCVN 4054 – 2005.
- Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012.
- Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 9115:2012.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4453:1995.
- Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu xây gạch đá TCVN 4085:2011.
- Quy phạm kỹ thuật quốc gia về An toàn thi công xây dựng QCVN 18:2021/BXD.
- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác...

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư: **7.443.327.989** đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	6.255.526.260 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	175.154.735 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	554.923.526 đồng
- Chi phí khác	:	103.279.278 đồng
- Chi phí dự phòng	:	354.444.190 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành dự án Dự án Nâng cấp các tuyến hẻm 349, 361, 377 đường Hùng Vương và hẻm 290 đường 13/3 trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Quyết định được duyệt, đúng quy định hiện hành đảm bảo chất lượng, tiến độ và mục tiêu đầu tư.



**Điều 3. Trách nhiệm thi hành:**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Thủ trưởng các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT, UBND xã;
- LĐVP, CV;
- Lưu VT, pdf.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Hữu Thành**